

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Sơ kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024; triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý III năm 2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024; Sở Thông tin và Truyền thông – Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh – Chủ tịch UBND tỉnh sơ kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý III năm 2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, cụ thể như sau:

## I. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

Ngày 01/3/2024, Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024 gồm 10 nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo, điều phối các ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện chủ đề chuyển đổi số quốc gia năm 2024 về phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Đến nay, 100% các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của ngành; 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024 của địa phương.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 07 Quyết định, 09 Kế hoạch, 42 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số để cụ thể hóa các văn bản do Trung ương ban hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm duy trì thứ hạng nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

(Chi tiết các văn bản tại Phụ lục I kèm theo)

Theo Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS, Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh giao các ngành, địa phương thực hiện 28 chỉ tiêu, đến nay đã hoàn thành và vượt mức 17 chỉ tiêu, đang thực hiện 11 chỉ tiêu.

(Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục II kèm theo)

## 2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số; sử dụng công nghệ hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã xây dựng và phát sóng 34 tin, phóng sự về nội dung chuyển đổi số phát vào chương trình thời sự, chuyên đề<sup>1</sup>; Báo Bắc Giang có 15 bài tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với một số cơ quan báo chí trung ương xây dựng trên 90 tin, bài tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị gắn với tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh<sup>3</sup>...

Công an tỉnh đã phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất, phát sóng gần 100 lượt tin, bài, phóng sự, clip có nội dung tuyên truyền việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

Tỉnh đoàn đã xây dựng, tuyên truyền 25 bộ ấn phẩm truyền thông, 105 tin bài viết, phóng sự về chuyển đổi số; tăng cường đưa hoạt động Đoàn, Hội, Đội lên môi trường số thu hút và tiếp cận nhanh đến ĐVTTN và người dân (mỗi sự kiện hoạt động của Đoàn trên các nền tảng số thu hút trung bình trên 5.000 người theo dõi).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (xây dựng 09 video, clips hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; biên soạn và phát hành 34.000 tài liệu, tờ gấp, tờ rơi, panô, áp phích hướng dẫn thực hiện TTHC...).

<sup>1</sup> Một số tin, bài tiêu biểu: Thành phố Bắc Giang phấn đấu số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động hội phụ nữ; Viettel đẩy mạnh thực hiện hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số; Quảng Minh xã chuyển đổi số - thanh toán không dùng tiền mặt; 92 công trình tuổi trẻ Bắc Giang tiên phong chuyển đổi số; chuyển đổi số nâng cao chất lượng dạy và học; cần gắn xây dựng chính quyền thân thiện với CCHC và chuyển đổi số; thị xã Việt Yên chuyển đổi số mạnh mẽ đề bút phá; Yên Thế đưa 34 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Tân Yên đẩy mạnh số hóa hồ sơ, cải cách thủ tục hành chính; Đẩy mạnh chuyển đổi số tạo đột phá cho tăng trưởng nông nghiệp; Nâng cao vai trò lãnh đạo của đảng trong chuyển đổi số ở Lục Ngạn; Thành quả từ ứng dụng chuyển đổi số; Chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong khám chữa bệnh; Chuyển đổi số để nâng cao chất lượng giáo dục; Đẩy mạnh chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp; Bắc Giang - Chuyển đổi số: 4 năm đứng đầu chỉ số xây dựng chính quyền số.

<sup>2</sup> Một số tin, bài tiêu biểu: Chuyển đổi số: Tiết kiệm thời gian, tăng sự hài lòng của người bệnh; Tập trung cải cách hành chính, cải thiện năng lực cạnh tranh cấp huyện; Đồng bộ cơ sở dữ liệu, nâng hiệu quả sử dụng đất; Tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung cao cho việc số hóa dữ liệu; Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác báo chí trong tình hình mới; Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa; Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên Báo Bắc Giang; thành phố Bắc Giang xây dựng chính quyền thân thiện: Ưu tiên nguồn lực, nêu cao vai trò người đứng đầu; Dấu ấn tuổi trẻ Bắc Giang trong hành trình chuyển đổi số - Bài 1: Thanh niên Bắc Giang “phủ sóng” chuyển đổi số; Số hóa để phục vụ nhân dân tốt hơn; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

<sup>3</sup> Một số tin bài tiêu biểu: Bắc Giang: Xây dựng, triển khai chuyển đổi số năm 2024; Bắc Giang: Xây dựng chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; Bắc Giang: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; Huyện Lục Ngạn: Ứng dụng chuyển đổi số vào phục vụ đời sống nhân dân; Huyện Lục Nam: Chuyển đổi số để phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn; Bắc Giang tập trung cho việc số hóa dữ liệu; Bắc Giang: Sàn thương mại điện tử, triển vọng lớn cho nông sản vươn xa; Bắc Giang: Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; Bắc Giang dẫn đầu cả nước về xây dựng chính quyền số.

### 3. Kết quả phát triển chính quyền số:

#### a) Kết quả phát triển hạ tầng số:

Đến nay, 100% thôn, bản, tổ dân phố có hạ tầng Internet cáp quang; 100% diện tích được phủ sóng thông tin di động. Toàn tỉnh có 1.596 cột Ăngten với 3.775 trạm BTS (trong đó: 884 trạm 2G; 1.242 trạm 3G; 1.647 trạm 4G và 02 trạm 5G); trên 85% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, trên 90% hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, trên 85% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cáp quang.

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm THDL tỉnh<sup>4</sup>; tiếp tục duy trì, thuê đường truyền số liệu chuyên dùng của VNPT kết nối từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến 10 huyện, thị xã, thành phố, 209 xã, phường thị trấn và 10 Văn phòng quản lý đất đai các huyện, thị xã, thành phố; thuê đường truyền mạng WAN kết nối các sở, ngành thuộc UBND tỉnh đảm bảo vận hành các ứng dụng dùng chung hiện có của tỉnh Bắc Giang<sup>5</sup>; hoàn thành triển khai dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến từ tỉnh đến xã hoạt động ổn định, phục vụ 72 cuộc họp<sup>6</sup>. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh duy trì kết nối 1.092 camera về Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu của tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công an tỉnh đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan triển khai lắp đặt, kết nối **209** camera trên phạm vi toàn tỉnh, nâng tổng số camera hiện đang kết nối trên hệ thống là **1.305** camera (*trong đó có 22 camera thông minh, 125 camera giao thông, 1.159 camera an ninh*), phân bố tại 10 huyện, thị xã, thành phố: Hiệp Hòa 145 camera, Lạng Giang 37 camera, Lục Nam 60 camera, Lục Ngạn 88 camera, Sơn Động 99 camera, Tân Yên 110 camera, thành phố Bắc Giang 364 camera, thị xã Việt Yên 236 camera, Yên Dũng 76 camera, Yên Thế 90 camera. Khai thác hình ảnh hệ thống camera phục vụ công tác điều tra, xử lý **105** vụ việc vi phạm pháp luật về hình sự; khai thác chức năng camera giao thông gửi thông báo phạt nguội đối với **9.636** trường hợp, tiến hành lập biên bản xử phạt **3.022** trường hợp, thu nộp ngân sách hơn **11,67** tỷ đồng.

#### b) Kết quả phát triển các hệ thống nền tảng số:

Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh hoạt động ổn định<sup>7</sup>. Đối với Hệ thống thông

<sup>4</sup> Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai bổ sung thiết bị lưu trữ và máy phát điện để duy trì đảm bảo ổn định cho thiết bị và các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

<sup>5</sup> Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành ký hợp đồng với đơn vị cung cấp đường truyền mạng WAN và mạng truyền số liệu chuyên dùng năm 2024 đảm bảo đúng quy định và đáp ứng chất lượng, băng thông đường truyền phục vụ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khai thác các phần mềm dùng chung của tỉnh.

<sup>6</sup> Với Chính phủ, Bộ, ngành: 28, từ tỉnh đến xã: 17, từ huyện đến xã 27.

<sup>7</sup> VP UBND tỉnh tham mưu triển khai từ năm 2022: Với việc đầu tư hạ tầng phòng điều hành tại VP UBND tỉnh và 06 phân hệ

tin phản ánh hiện trường đã hoạt động ổn định, hiệu quả; đến thời điểm hiện tại đã tạo lập 13.196 tài khoản<sup>8</sup>, có 334 phản ánh được các sở, ngành, địa phương tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống. Trên cơ sở kết quả các hệ thống thông tin, phần mềm đã đầu tư trong dự án IOC (giai đoạn 1) cùng hiện trạng các hệ thống nền tảng, phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với đơn vị tư vấn đánh giá, rà soát, đề xuất phương án thuê dịch vụ Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ chỉ đạo và điều hành tỉnh Bắc Giang<sup>9</sup>. Bên cạnh đó, để đảm bảo duy trì, vận hành hoạt động ổn định, thông suốt 24/7 các hệ thống của IOC tỉnh Bắc Giang, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thực hiện quản trị, vận hành hệ thống IOC trong thời gian ngoài giờ hành chính hằng ngày (thời gian trong giờ hành chính hằng ngày do Trung tâm CNTT&TT đảm nhận quản trị, vận hành hệ thống).

- Văn phòng UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương: (1) Tập trung chỉ đạo, quán triệt 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị cài đặt ứng dụng, khai thác Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường (PAHT) tỉnh; đẩy mạnh, tuyên truyền đến các tổ chức, nhân dân tại địa phương thuộc địa bàn quản lý để biết, cài đặt ứng dụng, truy cập, khai thác Hệ thống thông tin PAHT tỉnh; (2) Xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện trong năm 2024 tại đơn vị; kịp thời tiếp nhận, xử lý nội dung phản ánh thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách; xử lý và phản hồi thông tin PAHT trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian theo quy định; (3) Rà soát khó khăn, vướng mắc và phát sinh trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin PAHT tỉnh; đề xuất yêu cầu chỉnh sửa về nội dung, tính năng kỹ thuật, thiết kế người dùng. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hệ thống đã tiếp nhận **190** phản ánh của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống, trong đó: Số phản ánh có kết quả xử lý đúng hạn: **117** phản ánh (chiếm 61,6%); Số phản ánh không đủ điều kiện, bị từ chối: **73** phản ánh (chiếm 38,4%).

Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang: Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, vận hành ổn định Kho dữ liệu số của tỉnh<sup>10</sup> đáp ứng các quy định với 02 nền tảng chính: (1) Nền tảng tích hợp (thực hiện tích hợp động thông qua API, tích hợp thông qua Agent, tích hợp dữ liệu từ các file Template Excel), lưu trữ và làm sạch dữ liệu; (2) Nền tảng tổng hợp, phân tích, khai phá dữ liệu. Đến nay, Kho dữ liệu số

---

phần mềm nội bộ: Hệ thống tích hợp Dashboard, Hệ thống chỉ đạo điều hành, Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế xã hội, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường, Ứng dụng trên thiết bị di động dành cho người dân, doanh nghiệp; Ứng dụng trên di động dành cho cán bộ công chức, viên chức và phần mềm thương mại Hệ thống Trợ lý ảo hỗ trợ các đối tượng sử dụng ứng dụng chuyển đổi số và đô thị thông minh (Chatbot). Trung tâm IOC tỉnh đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh; đồng thời tạo được kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, từng bước tạo được lòng tin của người dân, doanh nghiệp và góp phần xây dựng Chính quyền số tỉnh Bắc Giang ngày một thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

<sup>8</sup> Trong đó: 10712 tài khoản công dân, 2484 tài khoản của cán bộ tiếp nhận, xử lý.

<sup>9</sup> Đã lập xong Kế hoạch thuê. Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản gửi Sở tài chính đề nghị cấp kinh phí. Hiện nay, Sở Tài chính đã tổng hợp kinh phí, đề nghị HĐND tỉnh cấp bổ sung theo đợt 6 tháng đầu năm 2024.

<sup>10</sup> Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang: giai đoạn 1 năm 2022 và hoàn thành giai đoạn 2 năm 2023 sử dụng cơ chế tích hợp dữ liệu qua Agent đối với phần mềm chưa sẵn sàng cung cấp dữ liệu qua API và thực hiện tích hợp dữ liệu qua API đối với các phần mềm sẵn sàng cung cấp

của tỉnh đã tích hợp, lưu trữ 39 danh mục dữ liệu dùng chung, 92 danh mục dữ liệu mở để phục vụ chia sẻ, khai thác sử dụng dùng chung cho các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục thực hiện tích hợp dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở về Kho dữ liệu số của tỉnh theo Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 và Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh.

Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 17 dịch vụ<sup>11</sup> đến các bộ, ngành trung ương, kết nối nội tỉnh thông qua LGSP 02<sup>12</sup> dịch vụ. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hỗ trợ các cấp, các ngành duy trì, vận hành các hệ thống thông tin để kết nối, liên thông dữ liệu ngang, dọc và kết nối đến các bộ, ngành Trung ương.

c) Phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của tỉnh:

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, thực hiện bổ sung, cập nhật TTHC theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; vận hành ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đảm bảo tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm; chuẩn hóa, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo Đề án 06 của Chính phủ và bổ sung các phân hệ chức năng<sup>13</sup>, đồng thời xây dựng Hệ thống trợ lý ảo (AI) hỗ trợ người dùng bộ câu hỏi, câu trả lời phục vụ người dân khĩa giải quyết TTHC; chuyên đổi, làm sạch tài khoản công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các hệ thống có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính sang VneID; hoàn thành kết nối giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVC Quốc gia; hoàn thành các biểu mẫu điện tử, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có với 36 dịch vụ công

<sup>11</sup> gồm: 1. Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an) 2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) 3. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) 4. Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường) 5. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ) 6. Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) 7. Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính) 8. Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải) 9. Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp) 10. Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp) 11. Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính) 12. Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) 13. Cổng liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường) 14. Hệ thống dịch vụ công quản lý giao thông vận tải lĩnh vực đường bộ (Bộ Giao thông vận tải) 15. Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng 16. Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội) 17. Hệ thống dịch vụ hành chính công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

<sup>12</sup> gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

<sup>13</sup> Gồm các phân hệ: Quản lý kho dữ liệu hồ sơ TTHC và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tích hợp với phần mềm nghiệp vụ đất đai.

trực tuyến đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử<sup>14</sup>.

- Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 Dịch vụ công thiết yếu một phần và toàn trình: ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/02/2024 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024, trong đó giao các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát 121 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/7/2024; chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp<sup>15</sup>; ban hành Công văn số 2693/UBND-NC ngày 27/5/2024 về việc triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các TTHC mới ban hành, thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời có giải pháp về mặt kỹ thuật để đồng bộ đầy đủ các dữ liệu, thông số của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá theo yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg; chỉ đạo các sở, ngành trình công bố bổ sung TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đồng thời rà soát đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các TTHC<sup>16</sup>. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trả đúng và trước hạn toàn tỉnh đạt **97,45%** (được giao 90%)<sup>17</sup>; tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC toàn tỉnh đạt **79,08%** (được giao 70%)<sup>18</sup>; tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt **97,44%** (được giao 90%). Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/6/2024, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận và chuyển 22 phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến quy định, TTHC; các phản ánh được xem xét, xử lý xong đảm bảo theo quy định và công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

<sup>14</sup> Thực hiện theo Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Giang năm 2024 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

<sup>15</sup> Công văn 1942/UBND-NC ngày 17/4/2024.

<sup>16</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2024, các sở, ngành đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 57 Quyết định công bố TTHC, thuộc các lĩnh vực: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và công nghệ; Công Thương; Y tế; Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.... Sau khi công bố các TTHC được cập nhật, công khai kịp thời trên Cổng DVC Quốc gia, Cổng DVC của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương và được niêm yết tại nơi giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.

<sup>17</sup> Các sở, cơ quan đạt 99,7%; UBND huyện, thành phố đạt 98,7%; UBND xã, phường, thị trấn đạt 98,9%.

<sup>18</sup> Các sở, cơ quan đạt 98,5%; UBND huyện, thành phố đạt 98,7%; UBND xã, phường, thị trấn đạt 99,7%.

Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã khai thác hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc khối Đảng (liên thông 3 cấp), khối Nhà nước (liên thông 4 cấp) phục vụ tốt việc gửi, nhận, quản lý và lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu điện tử; xử lý thông tin, giải quyết công việc, theo dõi thực hiện chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và kết nối liên thông với trực văn bản quốc gia với 17.575 tài khoản khoản (*khối nhà nước: 12.000 tài khoản, khối Đảng: 5.575 tài khoản*); tích hợp giải pháp ký số với 10.850 chứng thư số được cấp cho tổ chức và cá nhân (*tổ chức: 2.538 chứng thư, cá nhân: 9.312 chứng thư*).

Hệ thống thư công vụ tỉnh Bắc Giang đã tạo lập được 22.413 tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ việc gửi nhận văn bản. Hệ thống Cổng Thông tin điện tử được nâng cấp, liên thông từ tỉnh đến 100% các sở, ngành và UBND cấp huyện, với Cổng chính và 188 Cổng thành phần (*sở, ngành: 47, xã 144*) và 14 chuyên trang.

Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) được phát triển cung cấp 94 danh mục theo quyết định của tỉnh. Công hạ tầng không gian đô thị (SDI) của tỉnh xây dựng nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng phát triển đô thị thông minh. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục thực hiện nâng cấp, cung cấp bổ sung danh mục dữ liệu mở theo Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung và các phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành và chuyên ngành như: Hệ thống Phòng họp không giấy tờ; Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành; Phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Cổng thông tin không gian (SDI) của tỉnh Bắc Giang,...

Kết quả chia sẻ, kết nối CSDLQG về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa phương: Công an tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư và duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư (tính đến ngày 15/6/2024 đã thực hiện xác thực 195.779 thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC).

Kết quả cấp CCCD, định danh điện tử: Tính đến 10/6/2024, Công an tỉnh đã hoàn thành cấp CCCD cho 1.609.226 trường hợp (đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa tỉnh), đã kích hoạt được 1.298.474 trường hợp, hoàn thành kích hoạt cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

Công tác làm sạch dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”: Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.034.961 dữ liệu công dân. Tính đến ngày 30/4/2024, Công an tỉnh đã thực hiện làm sạch 100% đối với các chỉ tiêu làm sạch của Bộ Công an giao như: Thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, cập nhật CMND 9 số, bổ sung thông tin còn thiếu, rà soát thông tin công dân đóng bảo hiểm Khu công nghiệp, xoá trùng công dân.

Công an tỉnh tiếp tục triển khai, quản lý, duy trì hoạt động 58 phần mềm do các Cục nghiệp vụ, Công an tỉnh triển khai phục vụ các mặt công tác Công an. Trong đó, một số phần mềm do Công an tỉnh nghiên cứu, xây dựng và triển khai đã đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý điều hành, đấu tranh, phòng, chống tội phạm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong Công an tỉnh như: Phần mềm Quản lý văn bản và Theo dõi nhiệm vụ với 471 tài khoản người dùng; Hệ thống thư điện tử nội bộ với 1.960 hộp thư của đơn vị, cán bộ, chiến sỹ; Phần mềm Quản lý nhà trọ; Hệ thống quản lý, giám sát camera an ninh, camera giao thông; Phần mềm Quản lý người nước ngoài; Phần mềm quản lý đơn, Phần mềm quản lý vụ việc,...Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai Phần mềm Điều tra hình sự, Phần mềm Nghiệp vụ cơ bản Cảnh sát tới 209 Công an các xã, phường, thị trấn (cài đặt máy tính, phần mềm, kết nối đường truyền, cấp phát USB token, tập huấn sử dụng,...).

Sở Y tế tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành; tiếp tục hoàn thiện Trung tâm điều hành tại Sở Y tế và cơ sở dữ liệu của ngành đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm tính liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ với CSDL của tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu; hỗ trợ kinh phí cho một số đơn vị trong việc xây dựng thí điểm Bệnh án điện tử và Nâng cấp hạ tầng CNTT để hướng tới bệnh viện thông minh (Hỗ trợ đơn vị đầu tư hạ tầng và xây dựng phần mềm) tiến tới triển khai bệnh án điện tử.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống CSDL ngành đồng bộ với hệ thống CSDL của Bộ GDĐT, trong đó cung cấp phần mềm quản lý trường học dành cho 1.061 cơ sở giáo dục toàn tỉnh sử dụng thường xuyên; triển khai hiệu quả việc chuyển đổi từ hồ sơ, sổ sách giấy sang áp dụng hồ sơ điện tử (từ cấp tiểu học đến THPT và GDTX) với 509<sup>19</sup> đơn vị,...duy trì hiệu quả các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến đã được triển khai phục vụ các hoạt động chuyên môn của ngành, mỗi cơ sở giáo dục gồm: 500 nghìn tài khoản Microsoft Office 365; trên 17.000 tài khoản phục vụ dạy học trên nền tảng Google hỗ trợ miễn phí...; từ năm học 2023-2024, ngành Giáo dục chính thức cho phép các trường học trong tỉnh áp dụng và phê duyệt hồ sơ chuyên môn điện tử, thay thế cho hồ sơ giấy. Sở Giáo dục Đào tạo đã hoàn thiện nội dung nghiên cứu, xây dựng mô hình AI cụ thể áp dụng trong dạy học bộ môn Toán để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; triển khai tổ chức đào tạo chuyển giao 03 nền tảng phục vụ chuyển đổi số của ngành, gồm: (1) Xây dựng hệ thống quản lý bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hóa phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học; (2) Xây dựng công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông; (3) Xây dựng phần mềm trường học số.

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục vận hành ổn định các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành gồm: Hệ thống cơ sở dữ liệu kho lưu trữ tài nguyên và môi

<sup>19</sup> 220 trường TH, 209 trường THCS, 22 trường TH&THCS, 49 trường THPT và 09 Trung tâm.

trường, hệ thống quan trắc môi trường tự động, hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai<sup>20</sup> và các cơ sở dữ liệu thành phần (CSDL thông tin quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất), hệ thống giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước tỉnh Bắc Giang. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện các bước tiếp theo hoàn thiện Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang<sup>21</sup> và thực hiện lập dự toán nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống giám sát khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định.

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục duy trì hệ thống thông tin CSDL về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang, phần mềm CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, CSDL về thủy sản và triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang<sup>22</sup>. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang triển khai mới các hệ thống thông tin: Chinh lý, xây dựng cơ sở dữ liệu các công trình đê điều, thủy lợi năm 2024; Xây dựng CSDL về các sản phẩm, khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm, cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh; tiếp tục xây dựng các mô hình ứng dụng chuyển đổi số: (1) Về Thủy sản: Xây dựng Mô hình ứng dụng công nghệ số vào nuôi ghép cá trắm cỏ là chính thâm canh trong ao tại xã Thái Sơn huyện Hiệp Hoà - quy mô 1ha; Ứng dụng công nghệ Biofloc vào nuôi cá rô phi thâm canh liên kết sản xuất xã Thái Đào, xã Đại Lâm huyện Lạng Giang - quy mô 1ha. Ứng dụng công nghệ số, Biofloc vào nuôi trồng thủy sản thâm canh giúp giải phóng lao động từ việc cho ăn thủ công đã chuyển đổi thành cho ăn bằng máy cho ăn có khả năng đặt chương trình cho ăn theo thời gian tự động và điều chỉnh được lượng thức ăn cho ăn và bán kính cho ăn. (2) Về Trồng trọt: Tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả của các mô hình sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật cho lúa, ngô, cây ăn quả. Thực hiện số hóa cho 45 vùng trồng cây ăn quả tập trung vào nhóm sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh của tỉnh như: vải thiều, nhãn, cam, bưởi. (3) Về Lâm nghiệp: Sử dụng thiết bị bay không người lái Flycam phục vụ tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; kịp thời phát hiện cháy rừng, phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật để ngăn chặn, xử lý triệt để; kịp thời phát hiện sâu, bệnh hại cây rừng để đưa ra biện pháp ử lý kịp thời làm cho rừng được bảo vệ tốt hơn.

Sở Tài chính tiếp tục duy trì, vận hành, ứng dụng các hệ thống thông tin

<sup>20</sup> Thực hiện rà soát, tái cấu trúc các trường thông tin trên mẫu biểu điện tử đối với thủ tục Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận và hoàn thành việc thực hiện kết nối liên thông từ Cổng dịch vụ công của tỉnh sang Cổng dịch vụ Công của Bộ TN&MT và Cổng dịch vụ Công Quốc gia thủ tục “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” dịch vụ công thiết yếu Đề án 06.

<sup>21</sup> Đang xin ý kiến thẩm định của Sở Tài chính (Công văn số 2272/STNMT-LT&PTQĐ ngày 6/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị thẩm định giá tài sản nhà nước thuộc Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống CSDL đất đai tỉnh Bắc Giang).

<sup>22</sup> Đến nay đã tổ chức thi công lắp đặt hệ thống Camera quan sát, cảnh báo cháy rừng, phá rừng và hệ thống Camera quan sát, cảnh báo khi có người, phương tiện xuất hiện tại các khu vực cửa rừng tại hiện trường các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Yên Dũng.

ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL quốc gia về giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán ngân sách xã... đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các CSDL quốc gia.

Sở Nội vụ tiếp tục duy trì hệ thống thông tin và CSDL về Hệ thống theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (PAR Index) tỉnh Bắc Giang; phần mềm CSDL quản lý về quản lý cán bộ công chức, viên chức, bộ máy, biên chế toàn tỉnh; CSDL về quản lý kho lưu trữ điện tử.

Sở Tư pháp tiếp tục sử dụng khai thác ổn định, hiệu quả các Phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành Tư pháp, phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn: Quản lý lý lịch tư pháp; Phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Phần mềm thuộc hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch; Phần mềm về quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp đang triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng/chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và mua sắm Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi bằng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tiếp tục duy trì, vận hành, sử dụng các phần mềm Quản lý di sản văn hóa, phần mềm Toàn dân đoàn kết, phần mềm Quản lý hiện vật tại Bảo tàng tỉnh, Công du lịch thông minh, Hệ thống du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ 3D/360 trong công tác thông tin, quảng bá du lịch tỉnh Bắc Giang<sup>23</sup>.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục thực hiện xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý thị trường lao động và CSDL về lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp tỉnh Bắc Giang và triển khai thực hiện nâng cấp phần mềm quản lý lao động nước ngoài; tiếp tục duy trì chuyên trang việc làm, xuất khẩu lao động; kết nối 1400 tài khoản zalo đối với các doanh nghiệp để thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của ngành về lĩnh vực lao động, việc làm.

Sở Xây dựng đang rà soát các đồ án quy hoạch cần số hóa, cập nhật dữ liệu lên cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng; đã phối hợp với UBND thành phố Bắc Giang hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang (mở rộng) gửi Bộ Xây dựng đóng dấu hoàn thiện hồ sơ đúng quy định để tổ chức cập nhật dữ liệu lên nền CSDL GIS về quy hoạch<sup>24</sup>.

#### **4. Kết quả về phát triển kinh tế số:**

Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang có 1.529 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh

<sup>23</sup> 15 địa điểm di tích văn hóa được hiển thị trên bản đồ với địa chỉ đăng nhập <https://bacgiang.cargis.vn/>.

<sup>24</sup> dự kiến trong tháng 07/2024 hoàn thành việc rà soát các quy hoạch xây dựng, dự kiến hoàn thành công tác đấu thầu trước tháng 8/2024, hoàn thành toàn bộ công việc được giao trước tháng 11/2024 theo kế hoạch.

vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, sản xuất thiết bị điện tử, linh kiện điện tử như phần cứng, phần mềm... trong đó, 555 doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, cung cấp dịch vụ phần cứng, điện tử; 807 doanh nghiệp phân phối, buôn bán sản phẩm CNTT; 51 doanh nghiệp sản xuất, cung cấp các dịch vụ phần mềm, nội dung số và 116 doanh nghiệp sản xuất, cung cấp dịch vụ khác. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng doanh thu ước đạt khoảng 335.521 tỷ đồng, tăng 24,64% so với cùng kỳ; giá trị xuất khẩu đạt 4.531 triệu USD tăng 24,3% so với cùng kỳ tập trung xuất khẩu sản phẩm phần cứng, linh kiện điện tử; giá trị nhập khẩu 4.156 triệu USD tăng 22,7%. Thuế và các khoản nộp NSNN từ sản xuất – kinh doanh CNTT là 2.352 tỷ đồng. Các doanh nghiệp có quy mô lớn trong các KCN như: Luxshare-ICT (Vân Trung), Công ty TNHH New Wing Interconnect Technology (Bắc Giang), Sconnect BG Vina ở KCN Vân Trung, Luxshare-ICT (Việt Nam), Công ty TNHH Fukang Technology, Công ty TNHH công nghệ chính xác Fuyu, Công ty TNHH Samkwang Vina, Công ty TNHH Hosiden, Công ty TNHH Si Flex, Công ty TNHH JA Solar Technology, Công ty TNHH Jufeng New materials Việt Nam, Công ty TNHH Fuhong Precision Component (Bắc Giang); Công ty TNHH Seojin Việt Nam, Công ty TNHH Lens Việt Nam ... đều quan tâm đến công tác chuyển đổi số, bố trí đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ về CNTT và quan tâm trang bị hạ tầng CNTT để triển khai công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số, triển khai hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hỗ trợ 138 DN công nghệ số thành lập mới<sup>25</sup>; tổ chức 10 lớp đào tạo với gần 700 lượt đối tượng tham gia về khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh, chuyển đổi số và đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất chế biến tại các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lạng Giang và thành phố Bắc Giang và tại doanh nghiệp.

Sở Công Thương đã phối hợp với Cục thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương tổ chức 03 Hội nghị tập huấn nâng cao nhận thức về thương mại điện tử cho cho 80 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh và cho hơn 450 em là học sinh, sinh viên; phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương, nền tảng mạng xã hội TikTok tổ chức “Khóa tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số phát triển thương hiệu, xây dựng hình ảnh” cho 50 doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc các ngành hàng: nông sản, thực phẩm, dệt may, giày dép, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, gỗ và các sản phẩm từ gỗ trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi các nền tảng số trong doanh nghiệp, nâng cao trình độ sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trên điện thoại thông minh, cách thức tham gia thị trường thương mại điện tử livestream để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của đơn vị; phối hợp với Cục Thương mại điện tử và kinh tế số - Bộ Công Thương, các sàn thương mại điện tử

<sup>25</sup> có đăng ký ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực CNTT: 479; 581; 591;592; 602; 631; 639; 641; 649; 661; 662; 721; 732; 749...), chiếm 16.2% tổng số DN được thành lập mới (138/851 DN).

trong và ngoài nước và các TikToker thực hiện livestream trên nền tảng mạng xã hội TikTok tại Hội nghị kết nối, xúc tiến tiêu thụ vải thiều chín sớm Tân Yên. Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đạt trên 25%, bao gồm doanh số bán lẻ trên Shopee, Sendo, Lazada, TiKi, TikTok Shop, các sàn TMĐT khác và website, mạng xã hội, Transpost, Travel, Media và trên nền tảng online.

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 275/STTTT-CNTT ngày 29/02/2024 phối hợp với các cơ quan, địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban quản lý các Khu Công nghiệp, các huyện, thị xã thành phố...) triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đo lường, xác định và theo dõi mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận chuyển đổi số theo các tiêu chí làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp; tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số doanh nghiệp giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa ra kế hoạch và giải pháp phù hợp để quản lý và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp, phát triển kinh tế số.

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số; phối hợp với các đơn vị có liên quan kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn, Postmart... và sàn TMĐT nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của tỉnh; triển khai Ứng dụng phần mềm số hoá quy trình chấm điểm, đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế số, trọng tâm là việc thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các hộ dân lên sàn thương mại điện tử, chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, hợp tác xã... Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp tục triển khai hướng dẫn, hỗ trợ tem nhãn, truy xuất nguồn gốc; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân trên địa bàn đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để hỗ trợ sản xuất, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm qua các kênh truyền thông để người tiêu dùng có thể đặt mua sản phẩm của địa phương qua mạng.

### **5. Kết quả về phát triển xã hội số:**

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 209/209 tổ CNSCĐ cấp xã, phường, thị trấn và 2.128/2.128 tổ CNSCĐ cấp thôn, tổ dân phố với hơn 17.000 thành viên. Các Tổ CNSCĐ cộng đồng thường xuyên duy trì hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục; hỗ trợ cài đặt và kích hoạt định danh điện tử,...

Tỉnh đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ đoàn toàn tỉnh phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, thanh niên trong tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ tại các địa phương<sup>26</sup>. Duy trì hoạt động tình nguyện hỗ trợ giải quyết, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh, bộ phận “một cửa” các cấp. Trong 6 tháng đầu năm 2024, các cơ sở Đoàn toàn tỉnh đã hỗ trợ 2.190 người dân cài đặt tài khoản định danh điện tử (mỗi đoàn xã thành lập 01 tổ tình nguyện thực hiện nhiệm vụ, toàn tỉnh huy động hơn 7.000 đoàn viên thanh niên tham gia), 30.500 người dân giải quyết hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Triển khai chỉ tiêu phấn đấu 100% đoàn viên thanh niên khối trường học có tài khoản trên Cổng dịch vụ công tỉnh, biết cách thực hiện và hướng dẫn gia đình, người thân sử dụng, khai thác tiện ích trên Cổng dịch vụ công tỉnh. Nhằm đẩy mạnh các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, các cơ sở Đoàn toàn tỉnh đã tích cực duy trì Chương trình phối hợp với Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Giang, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Giang về việc triển khai, tuyên truyền người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt. Đến tháng 6 năm 2024, toàn tỉnh có 312.000/411.230 (83%) thanh niên trên địa bàn tỉnh sử dụng tài khoản thanh toán điện tử. Các huyện, thị, thành đoàn duy trì 51 điểm thực hiện mô hình “Chợ dân sinh không dùng tiền mặt”<sup>27</sup>. Nhằm tiếp tục triển khai Đề án 06 trọng tâm là cao điểm hỗ trợ cài đặt tài khoản ĐDDT, BTV Tỉnh đoàn tiếp tục chỉ đạo cơ sở đoàn triển khai đến đoàn viên tham gia hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt ĐDDT.

Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì hiệu quả chuyên mục “Bắc Giang chuyển đổi số” để tuyên truyền, phát triển xã hội số, định kỳ mỗi tháng 01 số; có thời lượng 15 phút và phát lại 02 lần vào các ngày kế tiếp. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Phòng Thời sự phát sóng khoảng hơn 30 tin, bài phóng sự, phỏng vấn trong các chương trình thời sự hàng ngày (gồm chương trình Bắc Giang ngày mới 6h sáng, Bản tin Thời sự trưa 11h30, Chương trình Thời sự tối 19h45 và Bản tin cuối ngày 22h30) có nội dung về chuyên đổi số; Phòng Chuyên đề sản xuất và phát sóng 18 phóng sự có thời lượng 10 đến 15 phút vào các chuyên mục của Đài<sup>28</sup>.

<sup>26</sup> Đến nay, lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia là 5.146 người, đóng vai trò nòng cốt trong duy trì hoạt động.

<sup>27</sup> Tiêu biểu như Huyện đoàn Yên Dũng phối hợp với Ngân hàng Agribank Yên Dũng tuyên truyền, duy trì 17 mô hình “chợ dân sinh không dùng tiền mặt”. Thành đoàn Bắc Giang chỉ đạo 16/16 cơ sở đoàn phường, xã triển khai hiệu quả hoạt động đám cưới văn minh không dùng tiền mặt.

<sup>28</sup> Một số tin, bài tiêu biểu trong 6 tháng đầu năm 2024 như: Thành phố Bắc Giang phấn đấu số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động hội phụ nữ; Viettel đẩy mạnh thực hiện hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số; Quảng Minh xã chuyển đổi số - thanh toán không dùng tiền mặt; 92 công trình tuổi trẻ bắc giang tiên phong chuyển đổi số; Chuyển đổi số nâng cao chất lượng dạy và học; Xã chuyển đổi số - thanh toán không dùng tiền mặt; Căn gác xây dựng chính quyền thân thiện với CCHC và chuyển đổi số; Thị xã Việt Yên chuyển đổi số mạnh mẽ đề bứt phá; Tân Yên phổ cập bán hàng trên mạng xã hội; Hiệp Hoà ứng dụng công nghệ

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội. Công tác rà soát cấp tài khoản thanh toán và thực hiện chi trả an sinh không dùng tiền mặt tiếp tục được quan tâm thực hiện, số đối tượng có tài khoản tại Ngân hàng là 44.848 người, đạt 48,5% tổng số đối tượng đang quản lý (hoàn thành theo chỉ tiêu của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội). Kết quả lũy kế đến 31/5/2024, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội cho 13.600 đối tượng (đạt 14,7% trên tổng đối tượng quản lý và đạt 30,3% trên tổng đối tượng đã có tài khoản thanh toán) với số tiền là: 45.369.985.510 đồng.

Các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tuyên truyền để hình thành các chợ, điểm bán hàng dân sinh không dùng tiền mặt trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện, tuyên truyền tới người dân và phát động đoàn viên thanh niên, người dân trên tham gia hưởng ứng, mua bán và thanh toán hàng hóa không dùng tiền mặt.

Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục và y tế:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo cơ sở giáo dục trên toàn ngành thực hiện Kế hoạch số 2281/KH-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt. Đến nay, 100% các phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán như Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank, MSB, MB, Viettinbank, Viettelpay, VNPay...; các cơ sở giáo dục trang bị công cụ cần thiết là phần mềm quản lý các khoản thu để tự động đối soát các khoản thu. Trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn ngành đã phát sinh 699.286 giao dịch thanh toán với số tiền giao dịch là 304.135.311.858 đồng.

- Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại 24/24 đơn vị trực thuộc (các hình thức thanh toán: qua mobile money, thẻ POS, mã vuông QR, chuyển khoản qua ngân hàng). Kết quả từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/5/2024: số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 343.297 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 298.831 lượt, tương ứng 87,05%; giá trị giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 188.940.784.854 đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 163.030.870.644 đồng, tương ứng 86,29%.

---

thông tin trong dạy và học; Trang bị kỹ năng định vị thương hiệu sản phẩm cho doanh nghiệp; Yên Thế đưa 34 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Thêm hơn 70 cửa hàng xuất hóa đơn điện tử bán lẻ xăng dầu; Tân Yên: đẩy mạnh số hóa hồ sơ, cải cách thủ tục hành chính; Đẩy mạnh chuyển đổi số tạo đột phá cho tăng trưởng nông nghiệp; Nâng cao vai trò lãnh đạo của đảng trong chuyển đổi số ở Lục Ngạn; Thành quả từ ứng dụng chuyển đổi số; Chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Nhìn lại 1 năm chuyển đổi số ở Bắc Giang; Bắc Giang dẫn đầu về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Bắc Giang thực hiện số hóa dữ liệu đất đai; Chuyển đổi số đề tiêu thụ vải thiều sớm ở Tân Yên; Bắc Giang quản lý mã vùng trồng vải thiều xuất khẩu; Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong chuyển đổi số...

## **6. Kết quả về an toàn thông tin mạng:**

a) Kết quả thực hiện đánh giá ATTT cho thiết bị, hệ thống phần mềm ứng dụng và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố ATTT:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 về việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Sở Thông tin và Truyền thông đã đôn đốc các sở, ngành, địa phương xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ các hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt cấp độ cho 94/94 hệ thống thông tin (đạt 100%).

Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã đưa vào sử dụng dịch vụ Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) theo hình thức thuê dịch vụ phần mềm và dịch vụ giám sát 24/7 (phạm vi giám sát áp dụng cho các thiết bị, hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và mạng máy tính của Văn phòng UBND tỉnh); phối hợp với Tổ kiểm tra an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an kiểm tra, đánh giá an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang (kết quả đã đáp ứng yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an). Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với đơn vị cung cấp dịch vụ để theo dõi, giám sát và kịp thời xử lý các sự kiện, cảnh báo về an toàn thông tin, kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn phát triển phần mềm khắc phục, và lỗi khi phát hiện các sự cố về an toàn thông tin. Hệ thống SOC của tỉnh Bắc Giang duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thường xuyên với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) theo quy định. Từ đầu năm đến nay đã ghi nhận 19.887 cảnh báo hệ thống, tiến hành phân tích và phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời xử lý 292 sự cố liên quan đến ATTT trong toàn tỉnh. Các hệ thống máy chủ, máy trạm được cài đặt bản quyền phòng chống virus (với 1.000 máy), hàng ngày kết xuất dữ liệu máy tính nhiễm mã độc báo cáo 01 lần Trung tâm giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Kết quả phòng chống tội phạm công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số:

Công an tỉnh tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến dịch tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm trên không gian mạng; xây dựng 09 bài tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn và biện pháp phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng...

## **7. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:**

Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Học viện Bưu chính Viễn thông sơ tuyển hồ sơ cán bộ đăng ký đào tạo trình độ đại học (văn bằng 2) và trình độ thạc sỹ về CNTT, Chuyển đổi số của các sở, ngành địa phương để

tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện bước tiếp theo.

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 26/01/2024 về tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024. Bám sát nội dung Kế hoạch đề ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức 03 buổi tập huấn<sup>29</sup> với hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến các điểm cầu cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ TTTT triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs cho 34 đơn vị, với 1.893 học viên tham gia 10 khóa học<sup>30</sup>; tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến Chỉ thị số 09/CT-TTg và hướng dẫn lập HSĐXCD, tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho các sở, ngành, địa phương trên toàn tỉnh và Hội nghị tập huấn triển khai phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ, hướng dẫn sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý thực thi bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và Nền tảng điều phối xử lý sự cố cho cán bộ chuyên trách CNTT, quản trị mạng các ngành, địa phương; triển khai tổ chức 11 lớp tập huấn kiến thức Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số cho cán bộ, hội viên phụ nữ thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; tổ chức tập huấn hướng dẫn khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường cho các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng khai thác, sử dụng Hệ thống cho tổng số 11 lớp cho gần 1.000 học viên.

Sở Nội vụ tổ chức 03 lớp Bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cho 295 học viên là cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với đối tác AEGlobal triển khai tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên trên toàn ngành về kỹ năng số để sử dụng hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số; nhận thức về phương pháp dạy học phát triển năng lực cho người học, lý thuyết và các mô hình dạy học, nhất là mô hình “lớp học đảo ngược” phát triển lên mô hình kết hợp (Blended Learning); áp dụng dạy học theo mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning) trong hoạt động dạy học; thực hành áp dụng các kỹ năng được bồi dưỡng vào quá trình dạy học; bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ để trở thành chuyên gia hỗ trợ đồng nghiệp trong việc nâng cao kỹ năng dạy học với bối cảnh chuyển đổi số.

<sup>29</sup> Nội dung tập huấn bao gồm: Ngày 11/01/2024, tổ chức tập huấn trực tuyến về sử dụng chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; ngày 02/3/2024, tổ chức tập huấn trực tiếp về công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ngày 17/3/2024, tổ chức tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến về nội dung tập huấn nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng DVC Quốc gia.

<sup>30</sup> Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Kiến thức nền tảng chuyên đổi số; Dữ liệu số; Dữ liệu mở; Dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước; Tổng hợp, phân tích dữ liệu; Quản trị dữ liệu; Kết nối và chia sẻ dữ liệu; Quản lý đầu tư cho chuyển đổi số; Kỹ năng số trong báo chí và 02 khoá học mở: Khung kỹ năng số cơ bản và Kỹ năng an toàn số.

## II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

### 1. Kết quả đạt được:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh luôn xác định chuyển đổi số là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính (CCHC) và đã có sự chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số. Các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tích cực tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số.

Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động ổn định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các TTHC mới ban hành, thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành không để xảy ra tình trạng gây khó khăn, phiền hà, cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết TTHC. Hệ thống camera an ninh, camera giao thông trên toàn tỉnh hoạt động hiệu quả, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Các hệ thống nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh, Kho dữ liệu số tỉnh, Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh, Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng,... đã được đầu tư, nâng cấp, vận hành hiệu quả, ổn định, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, nhu cầu thực tế của tỉnh và được kết nối liên thông từ tỉnh đến xã.

### 2. Tồn tại, hạn chế:

Một số tỷ lệ liên quan đến TTHC còn thấp, chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Cụ thể:

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công dưới 60% gồm các đơn vị: Sở Tư pháp (44.97%); Sở Kế hoạch và Đầu tư (21.74%); Sở Tài nguyên và Môi trường (4.91%); UBND thành phố Bắc Giang (57.27%); UBND huyện Tân Yên (56.95%); UBND thị xã Việt Yên (55.68%); UBND huyện Lục Ngạn (44.85%).

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia dưới 70% gồm các đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương.

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải

quyết TTHC dưới 70% gồm các đơn vị: Sở Tư pháp (64.9%), Sở Giao thông vận tải (63.4%), Sở Công Thương (47.6%), Sở Tài chính (2.6%).

Phần mềm của một số sở, ngành được đầu tư theo ngành dọc từ trung ương hoặc từ các giai đoạn trước nên công nghệ lạc hậu, do đó việc kết nối, chia sẻ dữ liệu gặp nhiều khó khăn. Hiện trạng cung cấp các API của các hệ thống CSDL của các Bộ, ngành vẫn đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện nên chưa ổn định dẫn đến việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh còn gặp nhiều lỗi kết nối.

Việc tra cứu thông tin của công dân trong CSDL Quốc gia về dân cư có một số trường hợp chưa được đầy đủ; còn thiếu, sai lệch, không trùng khớp với thông tin hộ tịch. Việc kết nối giữa CSDL Hộ tịch điện tử và CSDL Quốc gia về dân cư để cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân.

Việc cập nhật đồng bộ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số lĩnh vực còn khó khăn, do việc cập nhật thời gian trên Cổng dịch vụ công quốc gia của các bộ, ngành so với quyết định công bố không trùng khớp về định dạng thời gian là “ngày” hoặc “ngày làm việc” dẫn tới việc đồng bộ báo quá hạn giải quyết (nhưng thực tế hồ sơ đã giải quyết đúng hạn) như lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp, lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Việc trả kết quả xác minh thông tin Lý lịch tư pháp để cấp Phiếu Lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia còn chậm so với quy định làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết TTHC này.

Mặc dù đã có chỉ đạo thực hiện ký số điện tử đối với kết quả giải quyết TTHC nhưng đến nay, một số Bộ, ngành vẫn in ấn, phát hành phôi các mẫu Giấy chứng nhận (Lý lịch tư pháp; Giấy phép lao động...). Việc này ảnh hưởng đến quá trình thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, các đơn vị phải sử dụng phôi in sẵn của Bộ, ngành nên không ký số được.

Chức năng tra cứu giao dịch thanh toán theo mã đơn vị cấp 2, cấp 3 và số liệu điểm đánh giá về tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa chính xác theo quy định tại Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Thông tin và Truyền thông đã đề nghị xử lý nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

Các hoạt động thương mại điện tử ở các vùng nông thôn, miền núi còn chưa phát triển, việc kinh doanh, mua hàng trực tuyến hay thực hiện giao dịch trên Internet còn hạn chế với hầu hết người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thiếu chuyên gia về chuyển đổi số, thiếu nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lĩnh vực an toàn thông tin. Đầu mỗi cán bộ phụ trách an toàn thông tin của các cơ quan đơn vị thường là kiêm nhiệm, hầu hết không đúng chuyên môn về an toàn thông tin.

### III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ III NĂM 2024

#### 1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông:

Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của UBND tỉnh về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo lan tỏa các thông tin tích cực trên môi trường mạng; phối hợp với các cơ quan báo chí của tỉnh, trung ương tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung về chuyển đổi số của tỉnh.

Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số quy mô cấp tỉnh.

Duy trì, vận hành hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, triển khai phương án đảm bảo tài nguyên lưu trữ, năng lực xử lý đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Duy trì, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang, Kho dữ liệu số của tỉnh; hoàn thành thuê dịch vụ Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành. Đảm bảo việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được thông suốt; tiếp tục duy trì, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc, Hệ thống CSDL dùng chung tỉnh Bắc Giang (GIS),...

Xây dựng Nền tảng giao tiếp số giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp; xây dựng Hệ thống CSDL dùng chung ngành Thông tin và Truyền thông.

Tiếp tục triển khai “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” năm 2024 để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách về CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện, thành phố hoàn thành 100% phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Chỉ đạo giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, đảm bảo 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

#### 2. Giám đốc Công an tỉnh:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung được Tỉnh ủy giao tại Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/4/2023 và UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 18/KH-

UBND ngày 23/01/2024 về triển khai Đề án 06; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/3/2024 về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện hoàn thành các nội dung liên quan đến thu thập, cập nhật thông tin người lao động trên CSDLQG về Dân cư; đẩy mạnh đăng ký, thực hiện chi trả lương hưu, chế độ BHXH, chế độ An sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

Tập trung đẩy nhanh triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích theo nội dung Đề án 06, trọng tâm là rà soát đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng, nhân lực triển khai Đề án; tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh trong đó đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là nhóm 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung triển khai các quy định của Luật Căn cước 2023 đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm.

Tiếp tục vận hành, khai thác các phần mềm tin học đã triển khai; hệ thống camera an ninh, camera giao thông phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tham mưu triển khai dự án “Chuyển đổi số phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2025”, giai đoạn 1 bảo đảm tiến độ, hiệu quả phục vụ công tác.

Làm tốt công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số. Tổ chức đánh giá, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin do Công an tỉnh quản lý.

### **3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tiếp tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Theo dõi, đôn đốc các công chức một cửa bám sát thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch của UBND tỉnh về nâng hạng PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, đảm bảo công khai, minh bạch; đôn đốc khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu chưa đạt.

Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành đẩy mạnh Dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu được giao tại Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC giải quyết tại Trung tâm

Phục vụ hành chính công đạt 100%.

Theo dõi, đôn đốc thực hiện có hiệu quả Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử để làm cơ sở xếp hạng, phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC.

Theo dõi triển khai thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC “5 tại chỗ” và quy trình “5 bước trên môi trường điện tử” thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Đề xuất giải pháp phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC nhằm rút ngắn thời gian giải quyết công việc thường xuyên, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 27/CTTTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Phối hợp triển kết nối chính thức khai hệ thống Camera giám sát tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu camera an ninh tỉnh Bắc Giang và Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

Tiếp tục rà soát các nội dung khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh hiện trường liên quan đến chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường.

#### **4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Tiếp tục hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số; giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, lĩnh vực, xác định bộ dữ liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh đảm bảo phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

#### **5. Giám đốc Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí đảm bảo kịp thời từ ngân sách các cấp để thực hiện Kế hoạch.

Duy trì, phát triển và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL quốc gia về giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán ngân sách xã... đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống

thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

### **6. Giám đốc Sở Công Thương:**

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMĐT, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương triển khai thực hiện đào tạo, tập huấn về TMĐT cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ngành... trên địa bàn tỉnh với nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương thực hiện tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức về thương mại điện tử cho đối tượng học sinh, sinh viên năm cuối tại trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang nhằm hỗ trợ và hướng nghiệp các em bước vào con đường kinh doanh phát triển kinh tế trên nền tảng TMĐT, công nghệ số, kinh tế số.

Phối hợp với các sàn thương mại điện tử, tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông sản đặc trưng, sản phẩm OCOP... của tỉnh, đặc biệt sàn Buudien.vn của Bưu điện tỉnh Bắc Giang có vai trò đặc biệt trong việc hỗ trợ, liên thông với 62 tỉnh thành theo hệ thống Bưu điện trên toàn quốc, có thể mạnh về mạng lưới rộng khắp trong việc lưu thông, tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trên địa bàn toàn tỉnh.

Chỉ đạo triển khai tổ chức cập nhật thông tin lớp cơ sở dữ liệu quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại; cập nhật thông tin lớp cơ sở dữ liệu quản lý lưới điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

### **7. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi, bố trí vốn và hoàn thiện các thủ tục trình phê duyệt và tổ chức đấu thầu dự án CSDL đất đai của 02 huyện Sơn Động và Lục Ngạn.

Đôn đốc UBND thành phố Bắc Giang và UBND huyện Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai, hỗ trợ chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đất đai của huyện Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang từ phần mềm VILIS 2.0 sang phần mềm VBDLIS để đồng bộ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng hoàn thiện CSDL TNMT kết nối liên thông với các CSDL/Hệ thống thông tin”.

Hoàn thành thủ tục và triển khai thực hiện Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang.

Hoàn thành đề án và triển khai thực hiện “Xây dựng hệ thống giám sát khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

### **8. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Tiếp tục chỉ đạo, thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, nông dân ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành từ đó hình thành các doanh nghiệp số, hợp tác xã số, nông dân số, nông

thôn số; hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, VietGAP...

Tiếp tục xây dựng thí điểm các mô hình sản xuất kết nối nông nghiệp thông minh, quản lý theo chuỗi, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, ứng dụng IoT để hỗ trợ theo dõi, giám sát và tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng các phần mềm CSDL đã được phê duyệt; tiếp tục triển khai Trung tâm giám sát, điều hành quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo kết nối đến Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành.

### **9. Giám đốc Sở Xây dựng:**

Tiếp tục cập nhật các đồ án quy hoạch trên hệ thống cơ sở dữ liệu GIS về hạ tầng đô thị; cập nhật dữ liệu lên CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang.

### **10. Giám đốc Sở Giao thông vận tải:**

Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

Tiếp tục xây dựng CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến tỉnh bằng phương pháp khảo sát, thu thập dữ liệu thực địa và số hoá các hồ sơ hạ tầng kỹ thuật phục vụ QLNN và cung cấp CSDL hạ tầng giao thông cho Hệ thống giao thông thông minh và đô thị thông minh của tỉnh.

### **11. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:**

Tham mưu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc các Chương trình khoa học công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0; triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh về chuyển đổi số.

### **12. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tuyên truyền các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của người dân.

Hoàn thành các kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số dùng chung trong toàn ngành để chỉ đạo, áp dụng thực tế.

Chỉ đạo các trường phổ thông, trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo nâng cao mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục phối hợp các đối tác triển khai nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học từ năm 2025.

### **13. Giám đốc Sở Y tế:**

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo tuyên truyền các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của người dân.

Xây dựng phần mềm quản lý điều hành tại Sở y tế phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế: Xây dựng kho CSDL Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của tỉnh; Xây dựng công cụ thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các cơ sở y tế; Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành thông minh (dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo chuyên môn ngành y tế.

Xây dựng và triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR).

Nâng cấp hệ thống trang thiết bị để tiếp tục triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS, LIS) hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên địa bàn tỉnh.

### **14. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Thực hiện kế hoạch mua sắm, xây dựng CSDL, số hóa tài liệu và số hiện vật đảm bảo trình tự, thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

### **15. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tiếp tục tổ chức dịch vụ chi trả xây dựng phương án chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt (quy trình thực hiện, điều kiện hạ tầng, mạng lưới rút tiền, tiện ích thanh toán...) theo Kế hoạch chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt của tỉnh.

Triển khai các nội dung: xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý thị trường lao động và CSDL về lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp tỉnh Bắc Giang nâng cấp; nâng cấp phần mềm quản lý lao động nước ngoài.

### **16. Giám đốc Sở Nội vụ:**

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, kiện toàn đội ngũ chuyên trách CNTT.

Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng chuyển đổi số dùng chung của

toàn ngành nội vụ tỉnh gồm: Hệ thống Phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang; Hệ thống Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (PAR Index) của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Hệ thống phần mềm CSDL phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang.

### **17. Bí thư Tỉnh đoàn:**

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó trọng tâm là việc phát huy vai trò nòng cốt trong tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ nông sản qua các sàn thương mại điện tử. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt trong đoàn viên, thanh thiếu niên và người dân. Tiếp tục phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán trực tuyến.

Thực hiện mô hình “Chi đoàn số”, số hóa hồ sơ sổ sách của Đoàn; vận hành, khai thác hiệu quả tính năng của Bản đồ số địa chỉ tình nguyện Bắc Giang, Cẩm nang du lịch số Bắc Giang.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên và thành viên tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông – Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh – Chủ tịch UBND tỉnh sơ kết kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý III năm 2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng BCD (b/c);
- PCT TT UBND tỉnh – Phó TT BCD (b/c);
- Các Ủy viên BCD, Tổ giúp việc BCD;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Gia Phong**

**Phụ lục I**  
**TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG CƠ CHẾ**  
**CHÍNH SÁCH THỨC ĐÃY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày / /2024)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN
<b>I</b>	<b>Quyết định</b>
1	Quyết Định số 98/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang
2	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tỉnh Bắc Giang
3	Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
4	Chỉ thị số 6/CT-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
5	Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung phụ lục Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang
6	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh về việc bổ sung phụ lục Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang
7	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống “Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bắc Giang”
<b>II</b>	<b>Kế hoạch</b>
1	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024
2	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 và triển khai nhiệm vụ năm 2024
3	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 21/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024
4	Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về

	Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Giang năm 2024
5	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024
6	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn trong công tác Chuyển đổi số
7	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/03/2024 của UBND tỉnh về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024
8	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/03/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo
9	Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26/03/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2024
<b>III</b>	<b>Các văn bản chỉ đạo</b>
1	Công văn số 4/UBND-KGVX ngày 01/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024
2	Thông báo số 3/TB-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm 2023; triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
3	Công văn số 180/UBND-KGVX ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Công văn số 234/UBND-KGVX ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh về việc tham mưu thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
5	Công văn số 211/UBND-KTTH ngày 15/01/2024 về việc xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
6	Công văn số 92/STTTT-CNTT ngày 18/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT và đề nghị Báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án theo quy định
7	Công văn số 103/STTTT-CNTT&TT ngày 19/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về đơn đốc thực hiện các biện pháp đảm bảo tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết và khai thác sử dụng lại tài liệu

8	Thông báo số 32/TB-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về Kết luận tại Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Chỉ số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023
9	Công văn số 122/STTTT-CNTT ngày 24/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs
10	Công văn số 497/UBND-NC ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về cập nhật, chuyển đổi mã định danh điện tử trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh Bắc Giang
11	Báo cáo số 16/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
12	Thông báo số 49/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình, kết quả 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024
13	Công văn số 821/UBND-KGVX ngày 22/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả triển khai các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ lĩnh vực an toàn thông tin mạng
14	Công văn số 226/STTTT-CNTT ngày 22/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT
15	Công văn số 924/UBND-KGVX 27/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ
16	Công văn số 1074/UBND-NC ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia
17	Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ
18	Công văn số 1114/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP
19	Công văn số 1204/UBND-TH ngày 13/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về rà soát, tham mưu bố trí vốn đầu tư triển khai Đề án 06
20	Công văn số 360/STTTT-CNTT ngày 14/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc rà soát, đề xuất đăng ký danh mục CSDL dùng chung và danh mục dữ liệu mở năm 2024
21	Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh về Kết quả công

	tác cải cách hành chính Quý I, phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2024
22	Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 24/3/2024 của UBND tỉnh về Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 3 năm 2024
23	Công văn số 1549/UBND-KGVX ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh hướng dẫn xây dựng, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu
24	Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh về Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 3/2024
25	Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh về Tình hình phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm 2024 và tình hình thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh Bắc Giang
26	Công văn số 517/STTTT-CNTT&TT ngày 10/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai, sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ
27	Công văn số 1926/UBND-KGVX ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh về cung cấp thông tin hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước
28	Công văn số 2005/UBND-KGVX ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thời gian nghỉ Lễ 30/4, 01/5 và 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ
29	Công văn số 2023/UBND-NC ngày 20/4/2024 của UBND tỉnh về báo cáo giải trình nguyên nhân hồ sơ TTHC quá hạn và giải pháp khắc phục
30	Báo cáo số 126/BC-BCĐCĐS ngày 22/4/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về Kết quả chuyển đổi số Quý I năm 2024 tỉnh Bắc Giang
31	Sao y số 480/SY-VP ngày 22/04/2024 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan
32	Công văn số 592/STTTT-CNTT&TT ngày 24/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong dịp Lễ kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, ngày Quốc tế lao động 01/5 và 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ
33	Công văn số 2170/UBND-KGVX ngày 01/5/2024 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác triển khai Mô hình điểm trong thực hiện ĐA06/CP
34	Công văn số 2201/UBND-KGVX ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh về thực hiện tuyên truyền tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam

35	Công văn số 2214/UBND-KGVX ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về mời tham gia và giới thiệu ứng viên Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2024
36	Công văn số 2245/UBND-KGVX ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh về tham mưu Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị
37	Báo cáo số 79/BC-TCTTKĐA ngày 06/5/2024 của Tổ công tác Đề án 06 về kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”
38	Công văn số 660/STTTT-CNTT&TT ngày 08/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc khai thác ứng dụng Zalo để triển khai các hoạt động thông tin cơ sở
39	Công văn số 665/STTTT-CNTT ngày 09/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin
40	Công văn số 685/STTTT-CNTT ngày 15/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ trong hoạt động lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
41	Công văn số 696/STTTT-CNTT ngày 15/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc ý kiến về việc hướng dẫn tiêu chí xây dựng đô thị thông minh
42	Báo cáo số 565-BC/TU ngày 17/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày / /2024)

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả 6 tháng đầu năm 2024
<b>I</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	34,6%
3	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	48%
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	79,2%
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	82,3%
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	82,9%
7	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%	Giám đốc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp đang thống kê
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	82,8%
9	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	100%
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	86,7%
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	93%
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	97,44%
13	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đánh giá	Kết quả 6 tháng đầu năm 2024
	100% đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh, 95% đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện và 80% đối với UBND cấp xã		
14	100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
15	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
16	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	25%
17	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Công thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện, thị xã, thành phố đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
18	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	20% (đã triển khai thí điểm kết nối Huyện Hiệp Hòa và Trung tâm phục vụ Hành chính công)
<b>II</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	16%
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	35%
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%	Giám đốc Sở Công Thương	25%
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm	Giám đốc Sở Công Thương	100%

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Chủ trì theo dõi, đánh giá</b>	<b>Kết quả 6 tháng đầu năm 2024</b>
	OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước		
<b>III</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>		
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	85%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90% (hiện tại khoảng 99% hộ gia đình có khả năng tiếp cận Internet cáp quang khi có nhu cầu)	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	85%
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%	Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang	80%
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Giám đốc Sở Y tế	95%
<b>IV</b>	<b>An toàn, an ninh mạng</b>		
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	100%
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	58%